

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Dương Q**, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Huỳnh Ngọc L (chết) và bà Dương Ngọc T; có vợ tên Nguyễn Minh Ngọc T, sinh năm 1995; Con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 22/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt xong ngày 03/9/2015.

- Ngày 06/5/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 25/2022/HS-ST.

Bắt tạm giam ngày 22/04/2022. Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Tiên H, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, Hện D, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Tổ A, ấp B, xã C, Hện D, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Minh Nh, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Cư trú: Số A, ấp B, xã C, Hện D, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Nguyễn Minh Ngọc T, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Dương Q là người không có nghề nghiệp ổn định, trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/01/2022, Huỳnh Dương Q, đi bộ một mình đến đường Đ, quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen, biển số 66L9-1401 của Nguyễn Thành Tr đứng tên chủ sở hữu cho con trai Nguyễn Tiến H quản lý, sử dụng, H để xe đậu trên lề đường, đầu xe hướng vào Công viên V tại tổ A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp không người trông coi. Q nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, Q dẫn bộ xe biển số 66L9 - 1401 về phòng số 6, nhà trọ T, đường T, khóm A, phường B, thành phố D cất giấu. Q ở cùng phòng trọ với Nguyễn Minh Ngọc T là người sống chung như vợ chồng với Q. Sáng hôm sau Q phát hiện dưới yên xe có 01 cái ví da, 01 căn cước công dân không nhớ tên, giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L9-1401 và 01 giấy đăng ký xe Suzuki không nhớ biển số. Q bỏ cái ví, căn cước công dân và giấy đăng ký xe mô tô Suzuki ở vị trí nào không nhớ rõ.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/01/2022, Q chở T đến tiệm sửa xe “Nhất” bán xe đã trộm cho Phạm Minh Nh với số tiền 7.500.000 đồng và mua lại xe biển số 66P1-331.44 với giá 5.500.000 đồng. Q mang xe về sử dụng được 02 ngày thì mang bán lại cho Nh 5.000.000 đồng. Ngày 29/02/2022, Qua công tác truy xét phát hiện Huỳnh Dương Q là người lấy trộm xe trên, Công an Phường C tiến hành lấy lời khai Q thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 66L9 -1401. Ngày 30/01/2022, thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 66L9-1401.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 108/KL-ĐGTS ngày 18/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 66L9-1401 đã qua sử dụng, có giá trị: 8.000.000 đồng.

Ngày 04/04/2022, Công an thành phố D trả lại xe cho chủ sở hữu là Nguyễn Thành Tr. Đối với 01 cái ví da, 01 căn cước công dân không nhớ tên và 01 giấy đăng ký xe Suzuki không nhớ biển số bị hại đã xin cấp lại, không còn giá trị và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 66L9-1401 thu hồi của Phạm Minh Nh do Nh mua xe của Q trộm cắp đã trả cho bị hại. Nh yêu cầu Q bồi thường giá trị xe là 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Dương Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-TPCL, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Huỳnh Dương Q, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Dương Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Dương Q với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 25/2022/HS-ST, ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với bản án này. Buộc bị cáo Huỳnh Dương Q chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt và tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 7.500.000 đồng theo yêu cầu của anh Nh nhưng chưa có tiền bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Lúc 20 giờ 00 phút ngày 25/01/2022, Huỳnh Dương Q có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 66L9-1401 màu Đen-Bạc, trị giá 8.000.000 đồng của Nguyễn Tiến H đang đậu trên lề đường thuộc tổ A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; chỉ vì mục đích vụ lợi bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản và đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 66L9-1401 của bị hại là Nguyễn Tiến H có giá trị 8.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Dương Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

Anh Phạm Minh Nh yêu cầu bị cáo Q trả số tiền 7.500.000 đồng là tiền anh Nh đã mua xe của bị cáo Q do xe bị thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo Q tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 7.500.000 đồng theo yêu cầu của anh Nh, là phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo Huỳnh Dương Q phải bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 7.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 66L9-1401 màu Đen-Bạc và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 052631 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/4/2008 do Nguyễn Thành Tr là chủ sở hữu. Ngày 04/04/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trả lại xe cho Nguyễn Thành Tr xong là phù hợp.

Đối với 01 cái ví da, 01 căn cước công dân không nhớ tên và 01 giấy đăng ký xe Suzuki không nhớ biển số, bị cáo Q làm mất không thu hồi được và bị hại đã xin cấp lại, không có yêu cầu nhận lại, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Minh Ngọc T, khi bị cáo Q dẫn xe về nhà trọ và nói với T là xe của nhà bị mất chìa khóa và T đã cùng bị cáo Q đi bán xe nhưng T không biết xe do bị cáo Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Minh Nh đã mua xe của bị cáo Q nhưng anh Nh không biết tài sản do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Dương Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Dương Q 01 (một) năm tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST, ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với bản án này. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo Huỳnh Dương Q phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Dương Q phải bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 7.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Dương Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hiền